

Số: /QĐ-CAT-PC08

Nghệ An, ngày tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; Theo đề nghị của đồng chí Trưởng phòng Cảnh sát giao thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe ô tô cho tổng số: 282 thí sinh hạng B, C1 (có danh sách thí sinh dự thi kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành ngày 12/5/2026 tại Trung tâm Giáo dục hướng nghiệp và Đào tạo sát hạch lái xe Thành Vinh, địa chỉ: xóm 8, xã Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An (có mã QR kèm theo).

Điều 2. Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Thượng tá Nguyễn Hàm Thắng, Chức vụ: Phó Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Chủ tịch Hội đồng;

2. Đồng chí Trung tá Phạm Văn Lực, Chức vụ: Đội trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng;

3. Ông: Nguyễn Anh Tuấn, Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Giáo dục hướng nghiệp và Đào tạo sát hạch lái xe Thành Vinh, Ủy viên Hội đồng;

4. Đồng chí Đại úy Lê Cảnh Đức, Chức vụ: Cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Thư ký.

5. Các sát hạch viên (có danh sách kèm theo).

Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch hội đồng phân công.

Điều 3. Hội đồng sát hạch có các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

Điều 4. Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại các Điều 1, 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đ/c Giám đốc (để báo cáo)
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Lưu: VT, PC08(Lực).



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đại tá Nguyễn Đức Cường

DANH SÁCH SÁT HẠCH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-CAT-PC08 ngày /5/2026 của Công an tỉnh)

TT	CẤP BẬC, HỌ TÊN	NHIỆM VỤ
1	Trung tá Phạm Văn Lục	Sát hạch viên
2	Trung tá Bùi Thái Cường	Sát hạch viên
3	Trung tá Vũ Minh Phương	Sát hạch viên
4	Trung tá Nguyễn Quốc Phúc	Sát hạch viên
5	Trung tá Đặng Trọng Quang	Sát hạch viên
6	Trung tá Phạm Công Thành	Sát hạch viên
7	Trung tá Bùi Thanh Sơn	Sát hạch viên
8	Trung tá Lê Văn Hùng	Sát hạch viên
9	Thiếu tá Nguyễn Ngọc Tú	Sát hạch viên
10	Thiếu tá Hoàng Quốc Đạt	Sát hạch viên
11	Thiếu tá Nguyễn Việt Cường	Sát hạch viên
12	Đại úy Nguyễn Văn Phương	Sát hạch viên
13	Đại úy Nguyễn Quốc Anh	Sát hạch viên
14	Đại úy Nguyễn Tuấn Anh	Sát hạch viên
15	Thượng úy Trần Thiện Hoàng	Sát hạch viên

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE
(Kèm theo Quyết định số: 2350/QĐ-CAT-PC08 ngày 10 tháng 5 năm 2026 của Công an tỉnh Nghệ An)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
1	HOÀNG VĂN ANH	07/07/1980	042080001282	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		TV20260307
2	ĐINH VĂN ANH	22/04/1994	040094007122	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260140
3	NGUYỄN HỮU ANH	27/10/1997	040097029175	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260142
4	TRẦN VĂN TUẤN ANH	28/10/2005	040205026452	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260068
5	VŨ HOÀNG ANH	02/06/1994	040094005718	Xã Hải Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260144
6	PHAN QUỐC ANH	12/10/1984	042084014440	Xã Đức Đồng, Tỉnh Hà Tĩnh	x		TV20260267
7	ĐẬU VĂN TUẤN ANH	29/04/2003	040203008306	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260180
8	PHAN ĐỨC ANH	10/10/1994	040094026950	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260182
9	DOÃN NGỌC ÁNH	12/07/1985	040085041779	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260141
10	ĐẶNG THỊ BẮC	24/11/1991	040191038497	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260047
11	CAO THỊ BÌNH	08/10/1991	040191011783	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260145
12	NGUYỄN TIẾN BỘ	06/04/1990	038090008012	Xã Nông Công, Tỉnh Thanh Hóa	x	A1	TV20260183
13	LÊ VĂN BÓN	05/07/1992	040092008618	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260146
14	NGUYỄN THỊ BÓN	12/10/1988	040188033020	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260069
15	LÊ VĂN CẢNH	16/08/1988	040088033130	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260225

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
16	PHẠM VĂN CAO	20/05/1993	040093027225	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260070
17	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	22/12/1973	040073024125	Xã Văn Kiêu, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260117
18	NGUYỄN HÙNG CƯỜNG	05/10/1988	040088030123	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260268
19	TRẦN VĂN CƯỜNG	19/06/1979	040079012975	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260184
20	HOÀNG VĂN CƯỜNG	01/07/2001	040201011529	Xã Văn Kiêu, Tỉnh Nghệ An	x		TV20250094
21	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	16/08/1983	040083024493	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260100
22	HỒ THỊ CHÂU	28/05/1990	040190025421	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x		TV20250024
23	NGUYỄN THỊ LINH CHI	25/07/2000	040300011049	Xã Thạch Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	TV20260230
24	VÕ PHAN CHIẾN	22/06/1994	040094036286	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260034
25	DƯƠNG THỊ CHUNG	03/02/1991	040191005612	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260174
26	NGUYỄN THỊ KIỀU DIỆM	17/02/2007	040307016013	Xã Hải Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260119
27	VŨ XUÂN ĐỊNH	25/09/1971	040071031758	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260147
28	VÕ VĂN DU	25/01/1973	040073031089	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260269
29	HOÀNG VĂN DUẤN	04/10/2000	040200023707	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260071
30	ĐẶNG THỊ DUNG	01/09/1991	040191005618	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260175
31	ĐẬU THỊ KIM DUNG	23/06/1993	040193018420	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260198
32	ĐẶNG THỊ DUNG	08/09/1990	040190005913	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260239

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
33	HỒ THỊ KIM DUNG	26/11/1988	040188007341	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260248
34	PHẠM ĐÌNH DŨNG	04/04/1948	036048007753	Xã Hải Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260315
35	HỒ THANH DŨNG	19/08/2001	040201021831	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260149
36	ĐÀO VĂN DŨNG	15/08/2003	040203002757	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260270
37	NGUYỄN MẠNH DŨNG	18/02/1998	040098001447	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260300
38	PHAN TRUNG DŨNG	09/03/1988	042088016633	Xã Cỏ Đạm, Tỉnh Hà Tĩnh	x		TV20250070
39	TRẦN VĂN DŨNG	08/02/1984	040084039298	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260052
40	TRẦN VĂN DUY	19/09/1989	040089023081	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260120
41	NGUYỄN HỒNG DUY	10/05/1996	040096031843	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260271
42	LƯƠNG NHẬT DUY	16/11/2005	040205000764	Xã Tương Dương, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260259
43	PHẠM GIAO DUY	23/04/1989	040089044467	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260005
44	HOÀNG THỊ DUYÊN	10/01/2004	040304007761	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260272
45	CHU THỊ DUYÊN	06/03/2001	040301021965	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x	A1m	TV20260055
46	PHẠM VĂN DƯƠNG	26/07/1988	040088002202	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260072
47	HỒ HỮU ĐÀM	14/09/1978	040078013776	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260299
48	NGUYỄN THỊ ĐÀO	07/05/1993	040193025570	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260118
49	ĐẶNG DOÃN ĐẠT	09/04/2003	040203018754	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260240

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
50	HOÀNG THỊ ĐẠT	11/05/1991	040191035309	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x	A1m	TV20260320
51	PHAN THỊ ĐIỆP	14/07/1988	042188017219	Xã Cỏ Đạm, Tỉnh Hà Tĩnh	x		TV20260308
52	NGÔ ANH ĐIỆP	26/03/1976	040076012637	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260241
53	NGUYỄN THÀNH ĐỨC	12/04/2003	040203007370	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260321
54	HOÀNG VĂN ĐỨC	06/07/1982	040082024809	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260148
55	ĐẶNG HỮU ĐỨC	11/12/1999	040099006042	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260185
56	NGUYỄN VĂN HỒNG ĐỨC	28/06/2004	033204005662	Xã Chí Minh, Tỉnh Hưng Yên	x	A1	TV20260186
57	NGUYỄN THỊ GIANG	26/04/1997	040197022536	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x	A1m	TV20260309
58	HOÀNG NGỌC GIÁP	26/05/2004	040204007363	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260139
59	LÔ VĂN GIÁP	30/06/2001	040201007190	Xã Tương Dương, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260260
60	PHÙNG THỊ BÍCH HÀ	29/08/1991	040191040448	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260316
61	HOÀNG THÀNH HÀ	28/09/1973	040073015333	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20250050
62	THÁI VIỆT HẢI	01/07/2001	040201011156	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260273
63	NGUYỄN NGỌC HẢI	03/11/1998	040098019596	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260226
64	NGUYỄN XUÂN HẢI	20/04/1992	040092017383	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		TV20250005
65	ĐẶNG THỊ HẠNH	05/09/1998	040198006824	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260322
66	THÁI VIỆT HÀO	25/04/1988	040088006441	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260073

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
67	LƯU THỊ HẢO	19/04/1990	040190036207	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260323
68	HOÀNG HỮU HẢO	20/11/1996	038096001692	Xã Biện Thượng, Tỉnh Thanh Hóa	x	A1	TV20260261
69	TRƯƠNG THỊ BÍCH HẢO	14/03/1977	054177010360	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20250085
70	NGUYỄN THỊ HẰNG	08/05/1987	042187007260	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260121
71	TRẦN THỊ HẰNG	10/09/2004	040304024811	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260211
72	BÙI THỊ HẰNG	05/09/1994	040194019443	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260031
73	NGUYỄN THỊ HẰNG	17/03/1994	040194003680	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260030
74	NGUYỄN THỊ HẰNG	22/02/1994	040194033846	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x	A1m	TV20260044
75	HỒ THỊ HẰNG	12/09/1998	040198019993	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20250073
76	LÊ THỊ HIÊN	26/01/1992	040192030200	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260199
77	NGUYỄN THỊ HIÊN	09/07/1985	040185009432	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260274
78	NGUYỄN THỊ HIÊN	20/09/1991	040191034928	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260212
79	TRẦN BÁ HIÊN	05/11/2005	040205006812	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260262
80	TRẦN TRUNG HIẾU	19/05/1979	042079015649	Xã Tiên Điền, Tỉnh Hà Tĩnh	x		TV20260275
81	HOÀNG ĐÌNH HIẾU	06/04/1991	040091018627	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260187
82	CAO THỊ HÒA	26/08/1986	040186017748	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260306
83	HỒ THỊ THÁI HÒA	08/11/1994	040194008862	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260200

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
84	ĐINH THỊ HOÀI	10/12/1980	040180026637	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260324
85	PHÙNG BÁ HOÀNG	20/12/2006	040206011095	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260122
86	VÕ ĐẠI HOÀNG	08/07/1992	040092001738	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260302
87	NGUYỄN THỊ HỒNG	09/12/1992	040192004134	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260213
88	NGUYỄN THỊ HỒNG	08/07/1996	040196022917	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260155
89	VŨ THỊ HỒNG	12/07/1989	040189037354	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260104
90	VÕ THỊ BÍCH HỘI	12/01/1983	040183019824	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20250009
91	NGUYỄN DUY HỢP	02/09/2003	042203001116	Xã Gia Hanh, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	TV20260006
92	NGUYỄN KIM HUÂN	17/07/1998	042098004808	Xã Hương Đô, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	TV20260105
93	NGUYỄN THỊ HUẾ	03/01/2002	040302011778	Xã Thuận Trung, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20250092
94	NGUYỄN HUY HÙNG	22/09/1979	040079004505	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260123
95	HOÀNG PHI HÙNG	05/10/2004	042204000669	Xã Tiên Điền, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	TV20260094
96	LÊ VĂN HÙNG	20/08/1988	040088004844	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260304
97	NGUYỄN TRỌNG HÙNG	01/09/1982	040082029700	Xã Lương Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260007
98	NGUYỄN VĂN SỸ HÙNG	20/11/2003	042203008157	Xã Tứ Mỹ, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	TV20260013
99	ĐẶNG HỮU HUY	04/04/1972	040072033861	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20250040
100	THÁI VIỆT HUY	27/08/1984	040084006232	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20250038

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
101	ĐÀO CÔNG HUYỀN	10/09/1975	040075004235	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260189
102	ĐẶNG THỊ HUYỀN	18/03/1993	040193018472	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260242
103	LƯU THỊ HUYỀN	11/01/1987	040187034145	Xã Văn Kiêu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260249
104	PHẠM THỊ HUYỀN	01/06/2000	066300004875	Xã Tiên Điền, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	TV20250088
105	VÕ PHAN HUỲNH	01/10/1989	040089005837	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260136
106	ĐẬU CÔNG HÙNG	25/02/1987	042087002514	Xã Tiên Điền, Tỉnh Hà Tĩnh	x		TV20260201
107	TRẦN DUY HÙNG	19/02/1989	040089007926	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260265
108	VŨ THỊ THANH HƯƠNG	08/01/1995	034195016717	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260202
109	ĐÀO THỊ HƯƠNG	20/09/1978	040178004662	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260157
110	PHẠM THỊ THU HƯƠNG	03/06/1991	040191025673	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260040
111	NGUYỄN TRỌNG HƯỚNG	16/02/1982	040082013940	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260158
112	NGUYỄN NHƯ KIÊN	05/02/1988	040088039426	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260092
113	NGUYỄN THỊ TÚ KHANH	22/06/2001	040301006668	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20250089
114	NGUYỄN ĐÌNH KHOA	18/10/2002	040202002299	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260276
115	NGUYỄN ĐÌNH LÂM	26/03/1981	040081038404	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260277
116	NGÔ ĐỨC LÂM	23/06/2001	040201023253	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260227
117	NGUYỄN THỊ LÊ	05/06/1991	040191031845	Xã Văn Kiêu, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260325

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
118	TRẦN THỊ LÊ	10/10/1989	040189013805	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260326
119	NGUYỄN THỊ XUÂN LÊ	20/02/1992	040192025421	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260278
120	ĐINH CHUNG LỊCH	20/07/1987	040087040895	Xã Thành Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260228
121	NGUYỄN THỊ LIÊN	26/02/1989	040189011389	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260124
122	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	27/06/2006	040306016738	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260177
123	HOÀNG THỊ KHÁNH LINH	11/11/2005	040305005428	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1m	TV20260203
124	NGUYỄN THỊ HỒNG LINH	18/08/1989	042189018113	Xã Cổ Đạm, Tỉnh Hà Tĩnh	x		TV20260311
125	VÕ THỊ THÙY LINH	02/04/1996	052196012233	Xã Tây Sơn, Tỉnh Gia Lai	x	A1	TV20260231
126	TRẦN THỊ MỸ LINH	23/12/2000	042300010079	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20250030
127	BÙI NGUYỄN NGỌC LINH	22/06/1994	019194010410	Xã Vô Tranh, Tỉnh Thái Nguyên	x		TV20260258
128	NGUYỄN THỊ LOAN	02/08/1987	040187032366	Xã Thành Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260250
129	NGUYỄN TRƯỜNG LỘC	10/02/1993	040093012643	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260159
130	VÕ THỊ LỢI	14/03/1991	040191005624	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260251
131	HOÀNG THỊ LỢI	20/11/1979	040179005280	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260288
132	ĐẶNG THỊ LUYẾN	08/08/1989	040189006881	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260232
133	BÙI THỊ HIỀN LƯƠNG	27/09/1982	040182013833	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20250006
134	NGUYỄN VĂN LƯỢNG	03/07/1977	040077006082	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260204

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
135	NGUYỄN THỊ LÝ	03/07/1992	040192013870	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260317
136	TRẦN ĐỨC MẠNH	08/03/2003	040203012732	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260190
137	ĐẶNG THỊ MẾN	26/04/1980	040180021193	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20250079
138	NGUYỄN CÔNG MINH	01/07/1972	040072035774	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260161
139	NGUYỄN THỊ MINH	20/10/1983	040183023225	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260279
140	LÊ VĂN MINH	05/10/1981	040081001768	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260289
141	LƯƠNG ĐỨC MINH	02/09/2000	040200000696	Xã Tương Dương, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260334
142	VÕ TRƯỜNG MINH	25/03/1990	040090015614	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260335
143	BÙI TIẾN MINH	27/07/1981	040081028176	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260057
144	CAO THỊ MƠ	17/09/1992	040192001604	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		TV20250066
145	NGUYỄN THỊ NA	19/09/1989	040189006104	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260027
146	CAO THỊ NAM	22/03/1998	040198011467	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260090
147	PHẠM VĂN NAM	08/08/1993	040093017410	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260050
148	PHẠM CÔNG NINH	02/02/1987	040087024577	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260327
149	TRẦN XUÂN NINH	05/11/2004	040204020059	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260263
150	NGUYỄN THỊ NGA	27/06/1977	040177006883	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260280
151	TRẦN THỊ NGÀN	09/01/1995	040195009212	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260252

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
152	NGUYỄN TẮT NGHĨA	27/09/1999	040099014779	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260058
153	NGUYỄN BÁ NGỌC	08/10/1983	040083020666	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260243
154	TRỊNH ANH NGỌC	19/11/1995	040095019489	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x	A1m	TV20260163
155	ĐINH BẠT NGỌC	22/10/1990	040090015858	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260290
156	NGUYỄN VĂN NGUYỄN	30/12/1987	040087012358	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260281
157	TRẦN THỊ THẢO NGUYỄN	01/08/1998	040198021225	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260305
158	CAO THỊ NGUYỆT	25/08/1983	040183036129	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260125
159	PHẠM THỊ NGUYỆT	18/12/1989	040189031253	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260107
160	LÊ THỊ HỒNG NHAN	15/06/1987	040187039059	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260178
161	NGUYỄN ĐÌNH NHÂN	03/11/1966	040066003614	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260026
162	BÙI TRỌNG NHẬT	28/06/1999	042099007737	Xã Kim Hoa, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	TV20260059
163	VÕ THỊ ANH NHI	17/09/2002	040302009900	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260126
164	VÕ VĂN NHIẾP	10/10/1981	040081023388	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260205
165	PHAN THỊ NHUNG	06/05/1991	042191003050	Xã Tiên Điền, Tỉnh Hà Tĩnh	x		TV20260233
166	TRẦN THỊ HỒNG NHUNG	21/05/1998	040198018817	Xã Nhân Hòa, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20250029
167	HỒ THỊ OANH	10/03/1991	040191039128	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20263028
168	NGUYỄN THỊ OANH	12/12/1994	040194026617	Xã Vạn Thắng, Tỉnh Ninh Bình	x	A1	TV20260191

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
169	TRẦN NAM PHÁT	08/12/1998	040098019349	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260060
170	HOÀNG THỊ PHẦN	28/06/1995	040195027914	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260127
171	NGÔ VÕ THIÊN PHÚC	05/02/2002	040202017958	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260215
172	PHẠM VĂN PHÚC	21/08/1997	040097026482	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		TV20250097
173	DƯƠNG THỊ LAN PHƯƠNG	20/07/1981	040181025877	Xã Đan Hải, Tỉnh Hà Tĩnh	x		TV20260314
174	NGUYỄN THỊ QUỲNH PHƯƠNG	21/05/1999	040199004227	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260312
175	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	30/05/1999	040199001375	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260291
176	CAO THỊ PHƯỢNG	10/09/1984	040184015763	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260282
177	NGUYỄN BÁ QUANG	26/09/1999	040099019276	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260229
178	NGUYỄN TRỌNG QUANG	09/08/2001	040201024349	Xã Thuận Trung, Tỉnh Nghệ An	x		TV20250098
179	NGUYỄN ĐÌNH QUÂN	20/10/1989	040089029086	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260164
180	NGUYỄN THỊ LỆ QUYÊN	08/06/2007	040307012147	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1m	TV20260216
181	NGUYỄN THỊ QUYÊN	30/09/1988	040188028358	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260329
182	NGUYỄN CÔNG QUYẾT	23/01/2001	040201014494	Xã Thuận Trung, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260074
183	NGUYỄN DUY QUYẾT	20/03/2003	040203004441	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260336
184	ĐẶNG THỊ QUỲNH	28/02/1996	040196002302	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260206
185	CAO THẾ SANG	28/03/1997	040097020322	Xã Quý Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260253

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
186	NGUYỄN TÓNG SANG	26/06/2001	040201008370	Xã Con Cuông, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260254
187	PHẠM CÔNG SÂM	15/03/1989	040089018398	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260192
188	BÙI THỊ SINH	12/07/1988	040188015737	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260137
189	PHÙNG NGỌC SONG	05/09/1976	040076030811	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260128
190	NGUYỄN VĂN SÓM	22/08/1986	040086024776	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260110
191	NGÔ THANH SƠN	12/05/1985	040085028484	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260283
192	PHẠM NGỌC SƠN	02/09/1982	040082033659	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260291
193	NGUYỄN HỒNG SƠN	06/05/1999	040099010679	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260014
194	TRẦN BÁ SỬU	09/09/1997	040097028382	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260129
195	HOÀNG HỮU SỸ	22/08/1994	040094037804	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260193
196	LÊ VĂN TÀI	08/08/1991	040091000800	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260217
197	LÊ VĂN TÀI	05/05/1978	040078002262	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260319
198	NGUYỄN VĂN TÀI	25/10/1985	040085016374	Xã Quang Đông, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260244
199	NGUYỄN DOÃN TÀI	15/05/1986	040086015167	Xã Hoa Quân, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260075
200	HỒ VĨNH TÀI	04/04/1980	040080028014	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260049
201	HOÀNG MINH TIẾN	06/04/1998	040098018860	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260296
202	LỘC VĂN TIẾN	11/10/1992	040092002305	Xã Quý Hợp, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260017

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
203	TRẦN THỊ TÌNH	21/03/1995	040195006814	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260298
204	NGUYỄN VĂN TỊNH	10/10/1971	040071032060	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260297
205	LÊ HỮU TOÀN	14/04/1986	042086002369	Xã Tiên Điền, Tỉnh Hà Tĩnh	x		TV20260332
206	VÕ VĂN TỐI	02/12/1972	040072033291	Xã Văn Kiêu, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260133
207	HỒ THỊ TÚ	08/06/1987	040187027130	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260222
208	HỒ THỊ CẨM TÚ	23/12/2003	040303025842	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260245
209	NGUYỄN ĐẠO TÚ	02/11/1993	040093002779	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260065
210	NGUYỄN VĂN TÚ	12/01/2001	040201017109	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260012
211	TRẦN BÁ TUÂN	05/06/1992	040092037819	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260172
212	NGUYỄN CÔNG TUẤN	04/08/2001	040201012629	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260036
213	NGUYỄN THANH TUẤN	01/06/1982	040082026671	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20250047
214	NGỌ ĐÌNH TUYẾN	20/07/1996	038096006959	Xã Trung Chính, Tỉnh Thanh Hóa	x	A1	TV20260019
215	NGUYỄN THỊ TUYẾT	10/01/1984	040184009684	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260333
216	LÊ THỊ TUYẾT	15/02/1991	038191049979	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260020
217	NGÔ ĐỨC TỰ	01/01/2001	040201020788	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x	A.01	TV20260264
218	TRẦN VĂN TỰ	24/11/1981	040081034936	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260018
219	TRẦN THỊ TƯƠI	22/05/1988	040188036420	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260246

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
220	VÕ MẠNH TƯỜNG	10/02/1996	040096002639	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260223
221	VÕ HOÀNG THẠCH	08/11/1992	040092018205	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260015
222	NGUYỄN HOÀI THANH	10/11/1997	040197000568	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260218
223	NGUYỄN THỊ THANH	23/08/1992	040192028802	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260083
224	ĐẶNG VĂN THÀNH	11/12/1998	040098001267	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260168
225	NGUYỄN HỮU THÀNH	23/04/1984	040084023311	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20250059
226	BÙI THỊ THẢO	09/10/1988	040188007367	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260130
227	LÊ TRẦN DIỆU THẢO	19/12/2006	040306010667	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x	A.01	TV20260219
228	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	14/07/2004	040304005287	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260330
229	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	24/10/2002	040302018415	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260255
230	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	22/03/1990	040190043217	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260284
231	NGUYỄN DUY THẢO	19/12/1992	040092012108	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260194
232	TRẦN HỒNG THẨM	22/04/1988	040188041912	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260293
233	HỒ THỊ THẨM	01/07/1980	040180022425	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x		TV20250025
234	LIÊU ĐÌNH THẮNG	19/05/1973	040073003560	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260294
235	CAO VĂN THÂN	08/12/1993	040093033657	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		TV20250075
236	NGUYỄN THỊ THI	22/09/1987	040187007452	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260331

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
237	HOÀNG VĂN THIÊN	21/01/1977	040077013434	Xã Thành Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260131
238	LÊ VĂN THIỆN	26/05/2000	040200010242	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260266
239	HOÀNG TRUNG THÌN	04/10/1976	042076001088	Xã Tiên Điền, Tỉnh Hà Tĩnh	x		TV20260234
240	PHAN TRỌNG THÌN	18/08/1990	040090034859	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260063
241	HOÀNG VĂN THỊNH	18/06/1993	040093028508	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260195
242	NGÔ NHƯ THÔNG	22/10/1994	040094038377	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260285
243	NGÔ THỊ THƠ	23/11/1987	040187027305	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260295
244	NGUYỄN THỊ THU	25/10/1997	040197002981	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260132
245	NGUYỄN THỊ THU	03/09/2000	040300004141	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260247
246	NGUYỄN THỊ HOÀI THU	02/12/1988	040188007171	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260256
247	NGUYỄN VĂN THUẬN	16/04/2006	040206008120	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260220
248	PHAN THỊ THỦY	12/09/2001	040301024522	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260257
249	PHẠM THỊ THƯƠNG	26/04/1995	040195009343	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260319
250	TRẦN VĂN THƯƠNG	12/06/1972	040072035874	Xã Hải Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260337
251	NGUYỄN VĂN THƯỜNG	10/03/1989	040089036694	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260207
252	NGUYỄN THỊ THANH TRÀ	07/11/2003	040303001776	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260313
253	HOÀNG THỊ TRANG	20/09/2000	040300017006	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260134

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
254	LÊ THỊ TRANG	02/06/2005	040305019687	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260221
255	HOÀNG THỊ TRANG	20/08/2007	040307007651	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		TV20250083
256	HOÀNG THỊ TRINH	12/02/2001	040301012925	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260115
257	NGÔ THỊ TRINH	03/02/1995	040195001896	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260116
258	TRẦN NGỌC TRỌNG	20/07/1986	040086020444	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260170
259	NGUYỄN VĂN TRUNG	02/09/1976	040076008951	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		TV20250103
260	PHẠM VĂN TRUNG	14/08/1979	040079003720	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x		TV20250077
261	LÊ CÔNG TRƯỜNG	09/04/1985	040085018946	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260235
262	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	01/01/1977	040077027249	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260077
263	VÕ VĂN TRƯỜNG	08/10/1998	040098010310	Xã Thuận Trung, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260196
264	ĐẶNG THỊ VÂN	02/10/1997	040197003371	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260078
265	DƯƠNG THỊ VÂN	10/05/1988	042188008746	Xã Tiên Điền, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	TV20250101
266	NGUYỄN THỊ VÂN	10/03/1995	040195004114	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x		TV20250076
267	LÊ THỊ VĨ	02/09/1979	040179017253	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260236
268	PHẠM ĐỨC VIỆT	20/08/1989	040089017989	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260286
269	NGUYỄN QUỐC VIỆT	05/10/1978	040078004521	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260081
270	NGUYỄN VĂN VINH	02/12/2002	040202014132	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260287

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
271	LƯU ĐÌNH VINH	04/08/1987	040087013112	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260197
272	NGUYỄN THỊ VUI	25/04/1993	040193009600	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260135
273	NGUYỄN PHONG VƯỜN	10/07/1976	042076014905	Xã Cổ Đạm, Tỉnh Hà Tĩnh	x		TV20260208
274	LÊ VĂN VỸ	07/08/1971	040071000113	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260237
275	NGUYỄN THỊ XUÂN	21/03/1991	040191005601	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260179
276	LÊ THỊ XUÂN	13/06/1988	042188009657	Xã Tiên Điền, Tỉnh Hà Tĩnh	x		TV20260209
277	NGUYỄN THỊ XUÂN	25/07/2001	040301006233	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260224
278	NGUYỄN VĂN YÊN	27/10/1989	040089005927	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260074
279	TRẦN VĂN YÊN	20/09/1981	040081030253	Xã Thành Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260048
280	HOÀNG THỊ YẾN	05/03/1984	040184015886	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260238
281	NGUYỄN THỊ YẾN	02/06/1993	040193001866	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260210
282	NGUYỄN HẢI YẾN	17/04/1996	066196021687	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20250008